

Số: 56 /TTr-UBND

Cần Thơ, ngày 11 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố  
về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn,  
thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Công văn số 1749 /BTC-NSNN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chế độ, chính sách an sinh xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố trình Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố xem xét, quyết định bổ sung dự toán thu, chi ngân sách thành phố năm 2025 được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của HĐND thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, cụ thể như sau:

1. Bổ sung dự toán thu ngân sách thành phố với tổng số tiền 883.661 triệu đồng, cụ thể như sau:

a) *Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương năm 2023 với số tiền 134.486 triệu đồng:*

Những năm phát sinh dịch COVID-19, căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, để kịp thời ngăn chặn, khống chế dịch COVID-19 bùng phát trên địa bàn, địa phương đã chủ động sử dụng nguồn lực của địa phương từ nhiều nguồn khác nhau (dự phòng ngân sách, quỹ dự trữ tài chính, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách,...) theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương để thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn.

Sau đó, thành phố Cần Thơ đã tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện phòng, chống dịch COVID-19, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ cho địa phương theo quy định, trong đó Bộ Tài chính đã thẩm định và bổ sung có mục tiêu cho thành phố Cần Thơ số tiền **134.486 triệu đồng** để thực hiện phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 giai đoạn 2020 - 2021 theo Công văn số 7673/BTC-NSNN ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc kinh phí thực hiện một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 giai đoạn 2020 - 2021. Tuy nhiên tại Công văn số 7673/BTC-NSNN của Bộ Tài chính yêu cầu sử dụng kinh phí được bổ sung đúng mục đích, nên địa phương chưa thể triển khai thực hiện.

UBND thành phố đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét, cho ý kiến chấp thuận cho địa phương được sử dụng nguồn kinh phí bổ sung nêu trên của Trung ương để bổ sung dự toán chi thường xuyên của thành phố, để địa phương đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh trên địa bàn. Căn cứ Công văn số 1749/BTC-NSNN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chế độ, chính sách an sinh xã hội, theo đó Bộ Tài chính thống nhất việc quyết định sử dụng nguồn kinh phí ngân sách trung ương đã bổ sung có mục tiêu để hoàn trả ngân sách thành phố nêu trên thuộc thẩm quyền của địa phương.

b) *Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương năm 2024 với số tiền 13.111 triệu đồng:*

Năm 2024, thành phố Cần Thơ nhận bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương với tổng số tiền 13.111 triệu đồng, theo các văn bản sau:

- Công văn số 5736/BTC-NSNN ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc bổ sung về cho địa phương kinh phí hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập, gặp khó khăn do đại dịch COVID-19, với số tiền **593,8 triệu đồng**.

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương năm 2024 cho các

địa phương kinh phí chi trả chế độ cho số lượng biên chế giáo viên năm 2024, số tiền là **11.789 triệu đồng**.

Các chính sách nêu trên thành phố đã sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện, do vậy đề nghị sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương nêu trên để bổ sung dự toán chi thường xuyên của thành phố, để thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh trên địa bàn.

- Quyết định số 1713/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung có mục tiêu cho các địa phương năm 2024, trong đó kinh phí hỗ trợ cho thành phố Cần Thơ để thực hiện hỗ trợ cho Hội Văn học nghệ thuật và Hội Nhà báo địa phương, tổng số tiền là **728 triệu đồng**. Đề nghị tiếp tục phân bổ kinh phí nêu trên trong năm 2025 cho Hội Văn học nghệ thuật và Hội Nhà báo để thực hiện.

*c) Từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố với số tiền 361.976 triệu đồng:*

Với dự toán thu ngân sách được giao năm 2025 chỉ bằng dự toán năm 2024, thành phố không thể đảm bảo cân đối thực hiện các nhiệm vụ chi phát sinh ngay từ đầu năm, do vậy tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND thành phố, UBND thành phố đã trình HĐND thành phố xem xét, tạm thời giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách đóng, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng, chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội trong 06 tháng đầu năm 2025. Sau đó UBND thành phố đã đề nghị Bộ Tài chính xem xét bổ sung kinh phí cho ngân sách địa phương hoặc cho ý kiến thống nhất thành phố Cần Thơ được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của địa phương, bổ sung dự toán năm 2025 để đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn.

Căn cứ Công văn số 1749/BTC-NSNN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chế độ, chính sách an sinh xã hội, theo đó Bộ Tài chính xác định nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành của Thành phố là 876.318 triệu đồng; kinh phí đã bố trí trong định mức chi năm 2025 của Thành phố là 514.342 triệu đồng; nhu cầu kinh phí NSNN năm 2025 tăng thêm so với kinh phí đã bố trí trong định mức chi năm 2025 và ngân sách trung ương phải hỗ trợ là 361.976 triệu đồng, Bộ Tài chính “*đề nghị Thành phố chủ động bố trí ngân sách địa phương, **kinh phí nguồn cải cách tiền lương còn dư** để thực hiện các chính sách ASXH do Trung ương ban hành. Kết thúc năm, đề nghị Thành phố có báo cáo gửi Bộ Tài chính về kết quả thực hiện để xử lý theo chế độ quy định.*”.

Do đó, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, chấp thuận bổ sung dự toán thu ngân sách thành phố từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của thành phố với số **tiền 361.976 triệu đồng** (nguồn cải cách tiền lương năm 2024

của thành phố chuyển sang năm 2025 tạm tính là 3.715.010 triệu đồng, hiện đang được Bộ Tài chính thẩm định<sup>1</sup>), để đảm bảo nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành tăng thêm so với kinh phí đã được bố trí trong định mức chi năm 2025 của Thành phố, dự kiến phân bổ cho các chính sách an sinh xã hội như sau:

- Kinh phí thực hiện trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng (cấp bổ sung 50% dự toán còn lại năm 2025): 170.750 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng (cấp bổ sung 50% dự toán còn lại năm 2025, chưa bao gồm BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên): 103.356 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ mua bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên (phần chênh lệch thiếu giữa dự toán năm 2025 và kinh phí trung ương đã bố trí trong cân đối chi năm 2025): 20.784 triệu đồng;

- Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí (phần chênh lệch thiếu giữa dự toán năm 2025 và kinh phí trung ương đã bố trí trong cân đối chi năm 2025): 67.086 triệu đồng.

*d) Từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023 và thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023 với tổng số tiền 374.088 triệu đồng:*

UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc thu hồi kế hoạch vốn ứng trước cho dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 91 (đoạn từ Km0 - Km7), thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương, với số tiền thu hồi vốn ứng là 410.161 triệu đồng hoàn lại kết dư ngân sách thành phố, bao gồm nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023 với số tiền 196.573 triệu đồng và nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023 với số tiền 213.588 triệu đồng.

Đối với khoản thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023, UBND thành phố đề nghị bổ sung dự toán thu ngân sách thành phố với số tiền 160.500 triệu đồng để bố trí như sau:

*\* Bố trí chi trả nợ gốc năm 2025: 115.500 triệu đồng*

Tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND thành phố, UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; trong đó có nội dung giao dự toán chi trả nợ gốc với số tiền 115.500 triệu đồng từ nguồn vốn vay trong nước khác.

<sup>1</sup> Công văn số 450/UBND-KT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ báo cáo nguồn và nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương và kinh phí hỗ trợ quỹ tiền thưởng năm 2024 của thành phố Cần Thơ

Tuy nhiên đến nay thành phố chưa huy động được nguồn vay để trả nợ gốc; trong khi thời hạn thanh toán nợ gốc của dự án sử dụng vốn vay ODA nguồn Chính phủ vay về cho vay lại sắp đến hạn (tháng 4 năm 2025).

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Quản lý nợ công năm 2017 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí ngân sách địa phương hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để trả nợ đầy đủ, đúng hạn*”

Để kịp thời chi trả nợ gốc ngân sách địa phương đến hạn, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh dự toán thu ngân sách năm 2025 để bố trí chi trả nợ gốc ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán thu vay để trả nợ gốc: 115.500 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng thu kết dư ngân sách (nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023): 115.500 triệu đồng.

*\* Bố trí cho các dự án từ nguồn thu vượt tiền sử dụng đất: 45.000 triệu đồng*

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, tại Phụ lục I (Dự toán thu ngân sách năm 2025 thành phố Cần Thơ) kèm theo Quyết định số 1524/QĐ-TTg có nội dung dự toán thu tiền mặt đất, mặt nước, mặt biển là 181.000 triệu đồng, trong đó bao gồm 45.000 triệu đồng dự toán thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng, như vậy số thu tiền thuê đất thực tế còn lại để bố trí nhiệm vụ chi là 136.000 triệu đồng (181.000 - 45.000).

Do Quyết định số 1524/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được ban hành gắn với ngày thông qua Nghị quyết của HĐND thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, nên UBND thành phố chưa thể cập nhật, bổ sung nội dung nêu trên để trình HĐND thành phố xem xét dự toán thu, chi ngân sách thành phố năm 2025. Tại kỳ họp cuối năm 2024 của HĐND thành phố, UBND thành phố đã trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, trong đó toàn bộ số thu tiền thuê đất là 181.000 triệu đồng được phân bổ vào dự toán chi cân đối ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ chi của thành phố năm 2025.

Để thực hiện đúng dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao tại Quyết định số 1524/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố đề nghị điều chỉnh nội dung dự toán thu tiền thuê đất như sau:

- Điều chỉnh giảm dự toán thu tiền thuê đất (trong dự toán): 45.000 triệu đồng;
- Điều chỉnh tăng dự toán ghi thu tiền thuê đất: 45.000 triệu đồng.

Do có sự điều chỉnh giảm dự toán thu tiền thuê đất (trong dự toán) từ 181.000 triệu đồng còn 136.000 triệu đồng, nên sẽ điều chỉnh giảm tương ứng số kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương 45.000 triệu đồng. Để đảm bảo nguồn vốn được bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương, đề nghị bổ sung từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023 với số tiền **45.000 triệu đồng**, để bù đắp cho số kế hoạch vốn bị giảm.

Do có sự điều chỉnh giảm dự toán thu tiền thuê đất (trong dự toán) từ 181.000 triệu đồng còn 136.000 triệu đồng, nên sẽ điều chỉnh giảm tương ứng số kinh phí bố trí cho các dự án từ nguồn cân đối ngân sách địa phương 45.000 triệu đồng. Để đảm bảo nguồn vốn cho các dự án đã được bố trí từ nguồn cân đối ngân sách địa phương, đề nghị bổ sung từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023 với số tiền **45.000 triệu đồng**, để bù đắp nguồn vốn cho các dự án bị giảm vốn.

Số thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023 còn lại là 36.073 triệu đồng (196.573 – 160.500) tiếp tục theo dõi ở tồn quỹ ngân sách cấp thành phố để bố trí xây dựng nhà ở xã hội khi có chủ trương của UBND thành phố.

**2. Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương với tổng số tiền 768.161 triệu đồng.**

a) Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển: 258.588 triệu đồng, bao gồm:

- Từ nguồn thu vượt xố số kiến thiết năm 2023: 213.588 triệu đồng
- Từ nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023: 45.000 triệu đồng  
(*như đã trình bày ở phần trên*)

b) Bổ sung dự toán chi thường xuyên: 509.573 triệu đồng

- Từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương năm 2023: 134.486 triệu đồng.

- Từ nguồn bổ sung có mục tiêu ngân sách trung ương năm 2024: 13.111 triệu đồng.

- Từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp thành phố: 361.976 triệu đồng.

**3. Điều chỉnh dự toán chi trả nợ gốc ngân sách địa phương năm 2025:**

- Giảm dự toán thu vay để trả nợ gốc: 115.500 triệu đồng.

- Bổ sung dự toán thu kết dư ngân sách (từ nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023): 115.500 triệu đồng.

Từ những nội dung trên, căn cứ khoản 5 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, như sau:

(ĐVT: triệu đồng)

	Dự toán giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
<b>1. Tổng thu ngân sách nhà nước theo chỉ tiêu giao</b>	<b>12.362.000</b>	<b>12.362.000</b>	<b>12.362.000</b>
- Thu nội địa:	12.082.000	12.082.000	12.082.000
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:	280.000	280.000	280.000
<b>2. Tổng thu ngân sách địa phương:</b>	<b>19.915.664</b>	<b>883.661</b>	<b>20.799.325</b>
- Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp:	11.257.290		11.257.290
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	7.241.762		7.241.762
+ Bổ sung cân đối	831.915		831.915
+ Bổ sung có mục tiêu	6.409.847		6.409.847
- Thu từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương:	1.414.975	361.976	1.776.951
- Thu kết dư ngân sách		521.685	521.685
+ Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023		160.500	160.500
+ Thu vượt số vốn kiến thiết năm 2023		213.588	213.588
+ Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023		134.486	134.486
+ Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2024		13.111	13.111
- Thu viện trợ	1.637		1.637
<b>3. Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>20.800.164</b>	<b>768.161</b>	<b>21.568.325</b>
- Chi cân đối ngân sách địa phương	14.465.299	768.161	15.233.460
Gồm:			
+ Từ nguồn ngân sách địa phương được hưởng:	11.257.290		11.257.290
+ Từ nguồn bù đắp bội chi ngân sách	884.500		884.500
. Nguồn phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		884.500
+ Từ nguồn bổ sung cân đối của trung ương	831.915		831.915
+ Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của trung ương	74.982		74.982

+ Từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương	1.414.975	361.976	1.776.951
+ Từ nguồn kết dư ngân sách		406.185	406.185
+ Từ nguồn viện trợ	1.637		1.637
- Chi thực hiện các chương trình mục tiêu:	6.334.865		6.334.865
+ Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các dự án:	6.264.086		6.264.086
+ Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ chính sách:	70.779		70.779
<b>4. Bội chi ngân sách địa phương:</b>	<b>884.500</b>		<b>884.500</b>
<b>5. Chi trả nợ gốc ngân sách địa phương</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.000</b>
- Vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	0
- Từ kết dư ngân sách		115.500	115.500

(Kèm theo Phụ lục I, II, III, IV)

Các nội dung khác tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố vẫn giữ nguyên, không điều chỉnh.

Trên đây là Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết nghị. /.

(Đính kèm các Phụ lục và dự thảo Nghị quyết và các Phụ lục của Hội đồng nhân dân thành phố)

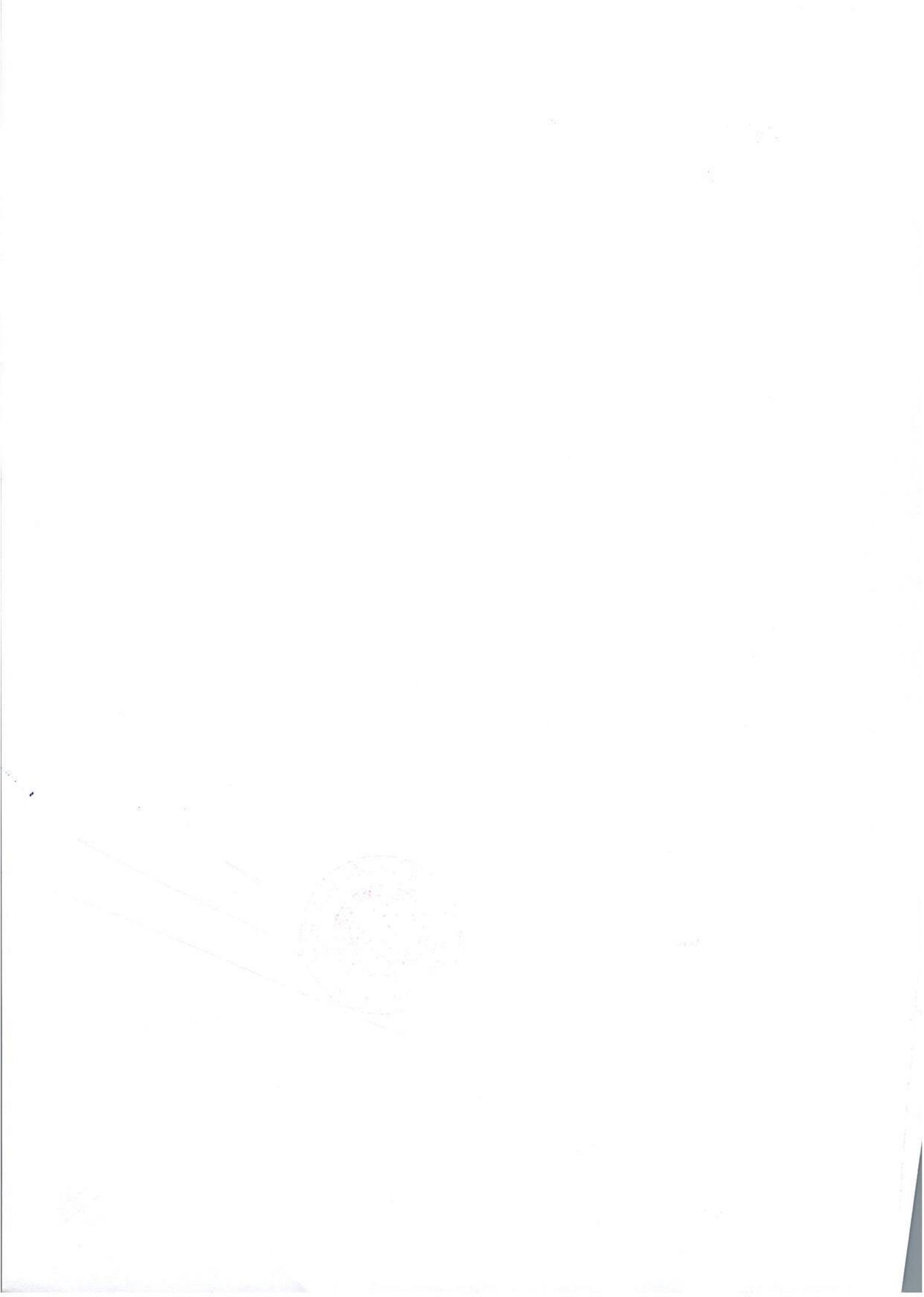
**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- CT, PCT UBND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thuế KV XIX;
- VP UBND TP (2,3AB);
- Lưu: VT, QT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thục Hiện**



## Phụ lục I

**DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 56 /TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025

của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>19.915.664</b>	<b>883.661</b>	<b>20.799.325</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>11.257.290</b>	<b>-</b>	<b>11.257.290</b>
1	- Thu NSDP hưởng 100%	4.508.090		4.508.090
2	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	6.749.200		6.749.200
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.241.762</b>	<b>-</b>	<b>7.241.762</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	831.915		831.915
2	Thu bổ sung có mục tiêu	6.409.847		6.409.847
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>-</b>	<b>521.685</b>	<b>521.685</b>
	Thu vượt sử dụng đất năm 2023		160.500	160.500
	Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023		213.588	213.588
	Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023		134.486	134.486
	Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2024		13.111	13.111
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>1.414.975</b>	<b>361.976</b>	<b>1.776.951</b>
	Trong đó Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước sang	1.414.975	361.976	1.776.951
<b>VI</b>	<b>Thu viện trợ</b>	<b>1.637</b>	<b>-</b>	<b>1.637</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>20.800.164</b>	<b>768.161</b>	<b>21.568.325</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>14.465.299</b>	<b>768.161</b>	<b>15.233.460</b>
1	Chi đầu tư phát triển	5.833.640	258.588	6.092.228
2	Chi thường xuyên	8.186.195	509.573	8.695.768
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	174.000		174.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
5	Dự phòng ngân sách	270.084		270.084
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>6.334.865</b>	<b>-</b>	<b>6.334.865</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	6.334.865		6.334.865
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>884.500</b>	<b>-</b>	<b>884.500</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	-

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp thành phố		115.500	115.500
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
I	Vay để bù đắp bội chi	884.500		884.500
II	Vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	-

**Ghi chú:** - Tổng chi NSDP không bao gồm chi XD CB từ vốn tạm ứng các năm trước chuyển sang.

- Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục I kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Phụ lục II**  
**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025**  
**SAU KHI ĐIỀU CHỈNH**

(Kèm theo tờ trình số: 56 /TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
<b>I</b>	<b>TỔNG THU NSNN THEO CHỈ TIÊU (I + II+ III+IV)</b>	<b>12.363.637</b>	<b>11.258.927</b>			<b>12.363.637</b>	<b>11.258.927</b>
1	<b>Thu nội địa</b>	<b>12.082.000</b>	<b>11.257.290</b>			<b>12.082.000</b>	<b>11.257.290</b>
	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	503.000	503.000			503.000	503.000
	- Thuế giá trị gia tăng	392.000	392.000			392.000	392.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	105.000	105.000			105.000	105.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	6.000	6.000			6.000	6.000
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	155.000	155.000			155.000	155.000
	- Thuế giá trị gia tăng	67.000	67.000			67.000	67.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.000	77.000			77.000	77.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	11.000	11.000			11.000	11.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.180.000	1.130.000			1.180.000	1.130.000
	- Thuế giá trị gia tăng	279.000	279.000			279.000	279.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.800	330.800			380.800	330.800
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	520.000	520.000			520.000	520.000
	- Thuế tài nguyên	200	200			200	200
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.950.000	2.950.000			2.950.000	2.950.000

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5 = 1 + 3	6 = 2 + 4
	- Thuế giá trị gia tăng	1.644.400	1.644.400			1.644.400	1.644.400
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	850.000	850.000			850.000	850.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	452.000	452.000			452.000	452.000
	- Thuế tài nguyên	3.600	3.600			3.600	3.600
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.240.000	1.240.000			1.240.000	1.240.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	1.320.000	792.000			1.320.000	792.000
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	528.000				528.000	
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	792.000	792.000			792.000	792.000
7	Lệ phí trước bạ	430.000	430.000			430.000	430.000
8	Thu phí, lệ phí	205.000	135.000			205.000	135.000
	- Phí và lệ phí trung ương	70.000				70.000	
	- Phí và lệ phí địa phương	135.000	135.000			135.000	135.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000			35.000	35.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	181.000	181.000			181.000	181.000
	- Tiền thuê mặt đất, mặt nước trong dự toán	181.000	181.000	-45.000	-45.000	136.000	136.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			45.000	45.000	45.000	45.000
12	Thu tiền sử dụng đất	1.550.000	1.550.000			1.550.000	1.550.000
	- Thu tiền sử dụng đất trong dự toán	1.550.000	1.550.000			1.550.000	1.550.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	10.000	10.000			10.000	10.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	2.020.000	2.020.000			2.020.000	2.020.000
	- Thu hoạt động XSKT truyền thống	1.980.000	1.980.000			1.980.000	1.980.000
	- Thu hoạt động XSKT điện toán	40.000	40.000			40.000	40.000

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5 = 1 + 3	6 = 2 + 4
15	Thu khác ngân sách	283.000	110.000			283.000	110.000
	- Thu khác ngân sách trung ương	173.000				173.000	
	- Thu khác ngân sách địa phương	110.000	110.000			110.000	110.000
16	Thu cổ tức, lợi nhuận	12.000	12.000			12.000	12.000
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	8.000	4.290			8.000	4.290
	- Giấy phép do cơ quan trung ương cấp	5.300	1.590			5.300	1.590
	- Giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp	2.700	2.700			2.700	2.700
<b>II</b>	<b>Thu từ đầu thô</b>						
<b>III</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	<b>280.000</b>				<b>280.000</b>	
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	250.000				250.000	
2	Thuế xuất khẩu	1.000				1.000	
3	Thuế nhập khẩu	19.600				19.600	
4	Thuế TTĐB thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.000				1.000	
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	200				200	
6	Thu khác	8.200				8.200	
<b>IV</b>	<b>Thu viện trợ</b>	<b>1.637</b>	<b>1.637</b>			<b>1.637</b>	<b>1.637</b>

Ghi chú: Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.



## Phụ lục III

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**

(Kèm theo Tờ trình số: 56 /TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025

của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	2		2
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	20.800.164	768.161	21.568.325
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>14.465.299</b>	<b>768.161</b>	<b>15.233.460</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>5.833.640</b>	<b>258.588</b>	<b>6.092.228</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.713.640	258.588	5.972.228
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.550.000	-	1.550.000
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.020.000		2.020.000
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.259.140		1.259.140
	<i>Trong đó: - Bố trí vốn cho dự án, công trình</i>	<i>1.259.140</i>	<i>-45.000</i>	<i>1.214.140</i>
	<i>- GTGC tiền tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng</i>		<i>45.000</i>	<i>45.000</i>
d	Chi đầu tư từ bội chi	884.500		884.500
đ	Chi từ các nguồn khác		258.588	258.588
	<i>Thu vượt sử dụng đất năm 2023</i>		<i>45.000</i>	<i>45.000</i>
	<i>Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023</i>		<i>213.588</i>	<i>213.588</i>
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật			-
3	Chi đầu tư phát triển khác	120.000		120.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.186.195</b>	<b>509.573</b>	<b>8.695.768</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3.722.141</i>		<i>3.722.141</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>62.116</i>		<i>62.116</i>
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>174.000</b>		<b>174.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.380</b>		<b>1.380</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>270.084</b>		<b>270.084</b>
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>6.334.865</b>		<b>6.334.865</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>6.334.865</b>		<b>6.334.865</b>
1	Chi đầu tư	6.264.086		6.264.086
	- Vốn ngoài nước			
	- Vốn trong nước	6.264.086		6.264.086
	- Vốn trái phiếu			

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	2		2
2	Chi sự nghiệp	70.779		70.779
	- Vốn ngoài nước			
	- Vốn trong nước	70.779		70.779
	+ Hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	528		528
	+ Hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương	200		200
	+ Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm	1.965		1.965
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	13.074		13.074
	+ Phí sử dụng đường bộ	55.012		55.012
C	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>			

Ghi chú: Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục III kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

## Phụ lục IV

**BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025  
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**


(Kèm theo Tờ trình số: 56 /TTr-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3=1+2
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>11.257.290</b>		<b>11.257.290</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>12.141.790</b>		<b>12.141.790</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>	<b>884.500</b>		<b>884.500</b>
<b>D</b>	<b>HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>6.754.374</b>		<b>6.754.374</b>
<b>E</b>	<b>KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng dư nợ đầu năm</b>	<b>2.737.537</b>		<b>2.737.537</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	40,53		40,53
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.737.537		2.737.537
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
<b>II</b>	<b>Trả nợ gốc vay trong năm</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
<b>1</b>	<b>Theo nguồn vốn vay</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	115.500		115.500
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
<b>2</b>	<b>Theo nguồn trả nợ</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	0
-	Bội thu NSDP			
-	Tăng thu, tiết kiệm chi			
-	Kết dư ngân sách cấp thành phố		115.500	115.500
<b>III</b>	<b>Tổng mức vay trong năm</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
<b>1</b>	<b>Theo mục đích vay</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
-	Vay để bù đắp bội chi	884.500		884.500
-	Vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	0
-	Vay vốn tín dụng ưu đãi			
<b>2</b>	<b>Theo nguồn vay</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		884.500
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước			0
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	115.500	-115.500	
<b>IV</b>	<b>Tổng dư nợ cuối năm</b>	<b>3.622.037</b>	<b>-115.500</b>	<b>3.506.537</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	53,63		51,92
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		884.500
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.622.037		2.622.037
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	115.500	-115.500	0
<b>F</b>	<b>TRẢ NỢ LÃI, PHÍ</b>	<b>174.000</b>		<b>174.000</b>

Ghi chú: Phụ lục này dùng để đề nghị điều chỉnh Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

### NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;*

*Căn cứ Công văn số 1749 /BTC-NSNN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương và sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện chế độ, chính sách an sinh xã hội;*

*Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 được quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

**1.** Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025 như sau:

a) Bổ sung dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025: 883.661 triệu đồng

- Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương năm 2023: 134.486 triệu đồng
- Từ nguồn bổ sung có mục tiêu của ngân sách trung ương năm 2024: 13.111 triệu đồng
- Từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương: 361.976 triệu đồng
- Từ nguồn thu vượt sử dụng đất năm 2023: 160.500 triệu đồng
- Từ nguồn thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023: 213.588 triệu đồng

b) Điều chỉnh dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025:

- Giảm dự toán thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (trong dự toán): 45.000 triệu đồng
- Tăng dự toán ghi thu nguồn thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước: 45.000 triệu đồng

**2.** Bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương năm 2025: 768.161 triệu đồng

- Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển 258.588 triệu đồng
- Bổ sung dự toán chi thường xuyên: 509.573 triệu đồng

**3.** Điều chỉnh dự toán chi trả nợ gốc ngân sách địa phương năm 2025:

- Giảm dự toán thu vay để trả nợ gốc: 115.500 triệu đồng
- Bổ sung dự toán thu kết dư ngân sách (từ nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2023): 115.500 triệu đồng

Chi tiết tại các phụ lục đính kèm:

- Phụ lục I: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục I của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phụ lục II: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục II của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phụ lục III: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục III của Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Phụ lục IV: Điều chỉnh, bổ sung Phụ lục IV của Nghị quyết số 44/NQ-NĐND của Hội đồng nhân dân thành phố.

## **Điều 2.** Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Các nội dung khác trong Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố không điều chỉnh, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày      tháng      năm 2025./.

### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành và đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Hiếu**

**Phụ lục I**  
**DỰ TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025**  
**SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3 = 1+2
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>19.915.664</b>	<b>883.661</b>	<b>20.799.325</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSDP được hưởng theo phân cấp</b>	<b>11.257.290</b>	<b>-</b>	<b>11.257.290</b>
1	- Thu NSDP hưởng 100%	4.508.090		4.508.090
2	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	6.749.200		6.749.200
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.241.762</b>	<b>-</b>	<b>7.241.762</b>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	831.915		831.915
2	Thu bổ sung có mục tiêu	6.409.847		6.409.847
<b>III</b>	<b>Thu từ quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư</b>	<b>-</b>	<b>521.685</b>	<b>521.685</b>
	<i>Thu vượt sử dụng đất năm 2023</i>		160.500	160.500
	<i>Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023</i>		213.588	213.588
	<i>Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2023</i>		134.486	134.486
	<i>Thu từ nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2024</i>		13.111	13.111
<b>V</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>	<b>1.414.975</b>	<b>361.976</b>	<b>1.776.951</b>
	<i>Trong đó Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước sang</i>	<i>1.414.975</i>	<i>361.976</i>	<i>1.776.951</i>
<b>VI</b>	<b>Thu viện trợ</b>	<b>1.637</b>	<b>-</b>	<b>1.637</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>20.800.164</b>	<b>768.161</b>	<b>21.568.325</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>14.465.299</b>	<b>768.161</b>	<b>15.233.460</b>
1	Chi đầu tư phát triển	5.833.640	258.588	6.092.228
2	Chi thường xuyên	8.186.195	509.573	8.695.768
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	174.000		174.000
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.380		1.380
5	Dự phòng ngân sách	270.084		270.084
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			-
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>6.334.865</b>	<b>-</b>	<b>6.334.865</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	6.334.865		6.334.865
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV</b>	<b>Chi hoàn trả vốn ứng Quỹ Phát triển đất (Nguồn kết dư NSDP)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>884.500</b>	<b>-</b>	<b>884.500</b>
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	-
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp thành phố		115.500	115.500
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>

## Phụ lục II

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025**  
**SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5 = 1 + 3	6 = 2 + 4
	<b>TỔNG THU NSNN THEO CHỈ TIÊU (I + II+ III+IV)</b>	<b>12.363.637</b>	<b>11.258.927</b>			<b>12.363.637</b>	<b>11.258.927</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>12.082.000</b>	<b>11.257.290</b>			<b>12.082.000</b>	<b>11.257.290</b>
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	503.000	503.000			503.000	503.000
	- Thuế giá trị gia tăng	392.000	392.000			392.000	392.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	105.000	105.000			105.000	105.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	6.000	6.000			6.000	6.000
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	155.000	155.000			155.000	155.000
	- Thuế giá trị gia tăng	67.000	67.000			67.000	67.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	77.000	77.000			77.000	77.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt						
	- Thuế tài nguyên	11.000	11.000			11.000	11.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	1.180.000	1.130.000			1.180.000	1.130.000
	- Thuế giá trị gia tăng	279.000	279.000			279.000	279.000
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.800	330.800			380.800	330.800
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	520.000	520.000			520.000	520.000
	- Thuế tài nguyên	200	200			200	200
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2.950.000	2.950.000			2.950.000	2.950.000

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5 = 1 + 3	6 = 2 + 4
	- Thuế giá trị gia tăng	1.644.400	1.644.400			1.644.400	1.644.400
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	850.000	850.000			850.000	850.000
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	452.000	452.000			452.000	452.000
	- Thuế tài nguyên	3.600	3.600			3.600	3.600
5	Thuế thu nhập cá nhân	1.240.000	1.240.000			1.240.000	1.240.000
6	Thuế bảo vệ môi trường	1.320.000	792.000			1.320.000	792.000
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	528.000				528.000	
	- Thuế BVMT thu từ hàng hóa sản xuất, kinh doanh trong nước	792.000	792.000			792.000	792.000
7	Lệ phí trước bạ	430.000	430.000			430.000	430.000
8	Thu phí, lệ phí	205.000	135.000			205.000	135.000
	- Phí và lệ phí trung ương	70.000				70.000	
	- Phí và lệ phí địa phương	135.000	135.000			135.000	135.000
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000	35.000			35.000	35.000
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	181.000	181.000			181.000	181.000
	- Thuế tiền thuê mặt đất, mặt nước trong dự toán	181.000	181.000	-45.000	-45.000	136.000	136.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			45.000	45.000	45.000	45.000
12	Thu tiền sử dụng đất	1.550.000	1.550.000			1.550.000	1.550.000
	- Thu tiền sử dụng đất trong dự toán	1.550.000	1.550.000			1.550.000	1.550.000
	- Ghi thu ghi chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất						
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	10.000	10.000			10.000	10.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	2.020.000	2.020.000			2.020.000	2.020.000
	- Thu hoạt động XSCKT truyền thống	1.980.000	1.980.000			1.980.000	1.980.000

STT	Nội dung	Dự toán Hội đồng nhân dân thành phố giao		Điều chỉnh, bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung	
		Tổng thu NSNN 1	Thu NSDP 2	Tổng thu NSNN 3	Thu NSDP 4	Tổng thu NSNN 5 = 1 + 3	Thu NSDP 6 = 2 + 4
A	B						
	- Thu hoạt động XSKT điện toán	40.000	40.000			40.000	40.000
15	Thu khác ngân sách	283.000	110.000			283.000	110.000
	- Thu khác ngân sách trung ương	173.000				173.000	
	- Thu khác ngân sách địa phương	110.000	110.000			110.000	110.000
16	Thu cổ tức, lợi nhuận	12.000	12.000			12.000	12.000
17	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	8.000	4.290			8.000	4.290
	- Giấy phép do cơ quan trung ương cấp	5.300	1.590			5.300	1.590
	- Giấy phép do UBND cấp tỉnh cấp	2.700	2.700			2.700	2.700
II	Thu từ đầu thô						
III	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	280.000				280.000	
1	Thuế GTGT thu từ hàng hóa nhập khẩu	250.000				250.000	
2	Thuế xuất khẩu	1.000				1.000	
3	Thuế nhập khẩu	19.600				19.600	
4	Thuế TTDB thu từ hàng hóa nhập khẩu	1.000				1.000	
5	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu	200				200	
6	Thu khác	8.200				8.200	
IV	Thu viện trợ	1.637	1.637			1.637	1.637

**Phụ lục III**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**  
**SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	2		2
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	20.800.164	768.161	21.568.325
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>14.465.299</b>	<b>768.161</b>	<b>15.233.460</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>5.833.640</b>	<b>258.588</b>	<b>6.092.228</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	5.713.640	258.588	5.972.228
a	Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	1.550.000	-	1.550.000
b	Từ nguồn thu xổ số kiến thiết	2.020.000		2.020.000
c	Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương	1.259.140		1.259.140
	<i>Trong đó: - Bổ trí vốn cho dự án, công trình</i>	<i>1.259.140</i>	<i>-45.000</i>	<i>1.214.140</i>
	<i>- GTGC tiền tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng</i>		<i>45.000</i>	<i>45.000</i>
d	Chi đầu tư từ bội chi	884.500		884.500
d	Chi từ các nguồn khác		258.588	258.588
	<i>Thu vượt sử dụng đất năm 2023</i>		<i>45.000</i>	<i>45.000</i>
	<i>Thu vượt xổ số kiến thiết năm 2023</i>		<i>213.588</i>	<i>213.588</i>
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định pháp luật			-
3	Chi đầu tư phát triển khác	120.000		120.000
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.186.195</b>	<b>509.573</b>	<b>8.695.768</b>
	<i>Trong đó:</i>			
1	<i>Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3.722.141</i>		<i>3.722.141</i>
2	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>62.116</i>		<i>62.116</i>
<b>III</b>	<b>Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay</b>	<b>174.000</b>		<b>174.000</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>1.380</b>		<b>1.380</b>
<b>V</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>270.084</b>		<b>270.084</b>
<b>VI</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>			
<b>B</b>	<b>CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU</b>	<b>6.334.865</b>		<b>6.334.865</b>
<b>I</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>			
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ</b>	<b>6.334.865</b>		<b>6.334.865</b>
1	Chi đầu tư	6.264.086		6.264.086
	- Vốn ngoài nước			
	- Vốn trong nước	6.264.086		6.264.086
	- Vốn trái phiếu			
2	Chi sự nghiệp	70.779		70.779

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố giao	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
A	B	2		2
	- Vốn ngoài nước			
	- Vốn trong nước	70.779		70.779
	+ Hỗ trợ các Hội văn học nghệ thuật địa phương	528		528
	+ Hỗ trợ các Hội nhà báo địa phương	200		200
	+ Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm	1.965		1.965
	+ Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	13.074		13.074
	+ Phí sử dụng đường bộ	55.012		55.012
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU</b>			

## Phụ lục IV

**BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025  
SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Dự toán HĐND thành phố đã giao đầu năm	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung
A	B	1	2	3=1+2
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>11.257.290</b>		<b>11.257.290</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>12.141.790</b>		<b>12.141.790</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>	<b>884.500</b>		<b>884.500</b>
<b>D</b>	<b>HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>6.754.374</b>		<b>6.754.374</b>
<b>E</b>	<b>KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng dư nợ đầu năm</b>	<b>2.737.537</b>		<b>2.737.537</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	40,53		40,53
1	Trái phiếu chính quyền địa phương			
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.737.537		2.737.537
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
<b>II</b>	<b>Trả nợ gốc vay trong năm</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
<b>1</b>	<b>Theo nguồn vốn vay</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương			
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	115.500		115.500
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật			
<b>2</b>	<b>Theo nguồn trả nợ</b>	<b>115.500</b>	<b>0</b>	<b>115.500</b>
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	0
-	Bội thu NSDP			
-	Tăng thu, tiết kiệm chi			
-	Kết dư ngân sách cấp thành phố		115.500	115.500
<b>III</b>	<b>Tổng mức vay trong năm</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
<b>1</b>	<b>Theo mục đích vay</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
-	Vay để bù đắp bội chi	884.500		884.500
-	Vay để trả nợ gốc	115.500	-115.500	0
-	Vay vốn tín dụng ưu đãi			
<b>2</b>	<b>Theo nguồn vay</b>	<b>1.000.000</b>	<b>-115.500</b>	<b>884.500</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		884.500
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước			0
-	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	115.500	-115.500	
<b>IV</b>	<b>Tổng dư nợ cuối năm</b>	<b>3.622.037</b>	<b>-115.500</b>	<b>3.506.537</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương (%)</i>	53,63		51,92
1	Trái phiếu chính quyền địa phương	884.500		884.500
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	2.622.037		2.622.037
3	Vay trong nước khác theo quy định của pháp luật	115.500	-115.500	0
<b>F</b>	<b>TRẢ NỢ LÃI, PHÍ</b>	<b>174.000</b>		<b>174.000</b>